

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 01/2001/CT-TTg ngày 05/3/2001 về việc triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

Ngày 08 tháng 12 năm 2000 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP về công chứng, chứng thực và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001 để thay thế Nghị định số 31/CP ngày 18 tháng 5 năm 1996 về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước. Để triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

I. TỔ CHỨC VIỆC RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC; BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tiến hành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Bộ, ngành, địa phương mình ban hành

và hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp với Nghị định mới về công chứng, chứng thực; báo cáo kết quả cho Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 3 năm 2001.

Riêng về việc sao y giấy tờ, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiến hành rà soát để hủy bỏ các quy định bắt buộc người dân phải nộp bản sao giấy tờ do Phòng Công chứng chứng nhận trong hồ sơ tuyển sinh, tuyển dụng, bổ nhiệm, tuyển lao động, giải quyết chính sách...; Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước về việc cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác từ sổ gốc, không dồn công việc cho cơ quan công chứng, chứng thực. Cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận giấy tờ xét thấy cần bản chính để đối chiếu, thì phải tự mình đối chiếu bản chụp với bản chính.

2. Từ nay đến hết quý I năm 2001:

- Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định về công chứng, chứng thực; hướng dẫn việc sử dụng thống nhất các sổ công chứng, sổ chứng thực, quy định và hướng dẫn việc sử dụng mẫu hợp đồng, giao dịch thông dụng và mẫu nội dung lời chứng;

- Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch về lệ phí công chứng, chứng thực và chi phí khác theo quy định tại Điều 16 của Nghị định về công chứng, chứng thực;

- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chế độ lương đối với công chứng viên tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang, trình Chính phủ xem xét, ban hành.

II. KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, BẢO ĐẢM VỀ NHÂN SỰ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát lại tổ chức, biên chế, trụ sở, phương tiện làm việc và cơ sở vật chất của các Phòng Công chứng hiện có tại địa phương mình. Trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày Nghị định về công chứng, chứng thực có hiệu lực, phải thực hiện xong việc kiện toàn, sắp xếp lại, bảo đảm cho các Phòng Công chứng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 26 của Nghị định về công chứng, chứng thực; những nơi còn thiếu so với nhu cầu, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập thêm Phòng Công chứng bảo đảm thuận lợi cho việc thực hiện yêu cầu công chứng của cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tại địa phương mình. Việc phân chia thẩm quyền địa hạt giữa các Phòng Công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định về công chứng, chứng thực phải được thực hiện xong trước ngày 31 tháng 3 năm 2001.

Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính chuẩn bị đề án tiếp tục triển khai Dự án tin học hóa công chứng đến các Phòng Công chứng còn lại trong cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh bố trí cán bộ tư pháp có trình độ cử nhân luật chuyên trách thực hiện công tác chứng thực ở cấp huyện, đồng thời bố trí ổn định người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 1998 và Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 1998 giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác chứng thực; việc đăng ký chữ ký tại Sở Tư pháp của những người thực hiện chứng thực theo quy định tại khoản 2

Điều 22 và khoản 2 Điều 24 của Nghị định về công chứng, chứng thực phải được thực hiện xong trước ngày 31 tháng 3 năm 2001. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn.

3. Theo sự hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chấn chỉnh hoạt động công chứng, chứng thực tại địa phương mình, không để hiện tượng ùn tắc, quá tải về hoạt động công chứng, chứng thực. Người thực hiện công chứng, chứng thực phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, không gây phiền hà, sách nhiễu cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức yêu cầu công chứng, chứng thực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về chất lượng và lễ lối hoạt động chứng thực tại địa phương mình.

III. CHUẨN BỊ ĐỀ ÁN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆC CHUYỂN HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ PHÒNG CÔNG CHỨNG SANG CHẾ ĐỘ TỰ TRANG TRẢI

Bộ Tư pháp phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành khảo sát, nghiên cứu và chuẩn bị Đề án thực hiện thí điểm việc chuyển hoạt động của một số Phòng Công chứng sang chế độ tự trang trải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định vào quý IV năm 2001.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm 2001.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ

trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 26/2001/QĐ-TTg ngày 07/3/2001 về việc chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Khánh Hội thành Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Khánh Hội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty Xuất nhập khẩu Khánh Hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị tại Công văn số 610/UB-CN ngày 23 tháng 2 năm 2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 19.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 29% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty và các đối tượng ngoài Công ty: 71% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Xuất nhập khẩu Khánh Hội đến ngày 31 tháng 12 năm 1999 là 58.682.348.831 đồng, trong đó giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 18.686.825.328 đồng.

3. Ưu đãi cổ phần cho người lao động:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động: 122.415 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 3.672.450.000 đồng.

Điều 2. Chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Khánh Hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI.

- Tên giao dịch quốc tế: KHANH HOI IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: KHAHOMEX.

Trụ sở chính: 2 - 4 - 6 đường Đoàn Như Hải, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Khánh Hội kinh doanh các ngành nghề sau:

- Xuất nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng và vật tư sản xuất;

- Sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bánh kẹo, rượu, bia, đồ uống... ; chế biến lâm sản;

- Sản xuất, gia công hàng may mặc, da và giả da, giấy dép...;

- Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Khánh Hội:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.